

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 173/2018/HS-ST

Ngày 14 - 11 - 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Phụng.

Ông Vũ Tiến Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Quỳnh Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cao C, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 163/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 173/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. **Phan Mạnh C**, sinh năm 1989 tại Thái Bình; nơi cư trú: Số nhà XX, Ngõ XX, đường N, Tổ XXA, phường K, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Mạnh H và bà Phạm Thị Ng; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 11 tháng 7 năm 2018 đến nay 14 tháng 7 năm 2018 chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; (có mặt).

2. **Nguyễn Đức Q**, sinh năm 1989 tại Thái Bình; nơi cư trú: Số nhà XX, Ngõ XXX, đường L, Tổ XX, phường Q, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Phạm Thị Huyền Tr; chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 02 tháng 7 năm 2012 Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ra Quyết định số XXXX/QĐ-CT áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm CB-GD-LĐXH thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, thời hạn 12 tháng, lý do nghiện ma túy, đã chấp hành xong ngày 29 tháng 3 năm 2014; bị tạm giữ từ ngày 11 tháng 7 năm 2018 đến ngày 14 tháng 7 năm 2018 chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; (có mặt).

- *Người chứng kiến:*

1. Ông Bùi Gia T, sinh năm 1950; trú tại: Số nhà XX/XX, Tổ XX, phường Q, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

2. Ông Tăng Đình C, sinh năm 1957; trú tại: Số nhà XX, đường Trần Quang Diệu, Tổ XX, phường Q, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 11 tháng 7 năm 2018 Phan Mạnh C điều khiển xe máy Honda Wave Anpha, màu trắng, không biển kiểm soát, đi từ nhà ra khu vực sân bóng thuộc Tổ XX, phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình mục đích mua ma túy về bán kiếm lời. Tại đây, C đã gặp và mua của một nam giới khoảng 30 tuổi, không biết tên, địa chỉ, 200.000 đồng được 01 túi ma túy đá. Mua xong, C cầm túi ma túy đá ở lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe máy đi bán ma túy. Khi C đi đến trước cửa nhà Nguyễn Đức Q tại Số nhà XX, Ngõ XXX, đường L, Tổ XX, phường Q, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình thì gặp Q, Q hỏi C mua 300.000 đồng ma túy đá, C đồng ý, Q đưa cho C 270.000 đồng và

bảo nợ lại 30.000 đồng, C đồng ý nhận tiền và giao cho Q 01 túi ma túy đá, khi Q vừa nhận túi ma túy đá và cầm ở lòng bàn tay phải thì bị tổ công tác Công an phường Q, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình phát hiện bắt quả tang. Trước sự chứng kiến của ông Bùi Gia T và ông Tăng Đình C, Q tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 túi nylon trong suốt bên trong có chứa chất tinh thể trong suốt, Q khai nhận đó là ma túy đá, Q vừa mua của C mục đích để sử dụng cho bản thân; kiểm tra người C, tổ công tác quản lý số tiền 270.000 đồng, C khai nhận đó là tiền C vừa bán ma túy cho Q mà có. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng quản lý của Q gửi giám định, ngoài ra còn quản lý của C 01 điện thoại Nokia 301, màu đen, đã cũ và 01 xe máy Honda Wave Anpha, màu trắng, không biển kiểm soát.

Ngày 12 tháng 7 năm 2018 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phan Mạnh C tại Số nhà XX, Ngõ XXX, đường N, Tổ XXA, phường K, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, qua khám xét không phát hiện thu giữ gì.

Tại Kết luận giám định số 296/KLGD- PC54 ngày 12 tháng 7 năm 2018 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu gửi giám định thu của Nguyễn Đức Q là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3599 gam (không phải ba nghìn năm trăm chín mươi chín gam).

Cáo trạng số 172/CT-VKSTP ngày 17 tháng 10 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình để xét xử đối với Phan Mạnh C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Đức Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phan Mạnh C, Nguyễn Đức Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Mạnh C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo Nguyễn Đức Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo C mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ; phạt tiền bị cáo C từ 05 đến 07 triệu đồng sung vào ngân sách nhà nước. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Q mức án từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy được hoàn lại sau giám định; tịch thu số tiền 270.000 đồng để sung ngân sách nhà nước; trả lại bị cáo C 01 điện thoại di động Nokia 301, màu đen, đã cũ nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

4. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Phan Mạnh C, Nguyễn Đức Q đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Các bị cáo Phan Mạnh C, Nguyễn Đức Q nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Phan Mạnh C, Nguyễn Đức Q đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại giai đoạn điều tra, truy tố. Lời khai của các bị cáo là chứng cứ buộc tội lẫn nhau, ngoài ra còn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định, lời khai của những người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 11 tháng 7 năm 2018 tại khu vực sân bóng thuộc Tổ XX, phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Phan Mạnh C đã gặp và mua của một người nam giới không quen biết 200.000 đồng được 01 túi ma túy đá, mục đích để bán kiếm lời; và khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày tại trước cửa nhà Số XX, Ngõ XXX, đường L, Tổ XX, phường Q, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Phan Mạnh C có hành vi bán trái phép cho Nguyễn Đức Q 01 túi ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3599 gam, lấy 270.000 đồng, bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang. Hành vi của Phan Mạnh C đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi của Nguyễn Đức Q đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: *“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. ...”*.

[4] Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: *“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...; c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ...”*

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định quản lý chất gây nghiện của nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội, đi ngược lại cuộc đấu tranh quyết liệt của nhà nước và nhân dân ta nhằm đẩy lùi, loại bỏ tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy không chỉ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực con người, mà còn là nguồn gốc phát sinh hàng loạt tội khác, và là một trong những nguyên nhân làm lan truyền đại dịch HIV-AIDS. Các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi bán ma túy của bị cáo C đã tiếp tay cho các đối tượng nghiện ma túy, góp phần reo rắc tệ nạn ma túy trong xã hội. Bị cáo Q là đối tượng nghiện ma túy, đã bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc, mặc dù biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn đi mua, tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bố đẻ bị cáo Phan Mạnh C là thương binh loại A, do đó bị cáo C được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử cần xử phạt nghiêm khắc, để cải tạo, giáo dục các bị cáo, góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

[8] Tại khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự đều quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 1 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Xét thấy, bị cáo Phan Mạnh C có hành vi mua bán chất ma túy để kiếm lời do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với mức 5.000.000 đồng là phù hợp;

bị cáo Nguyễn Đức Q tàng trữ ma túy để sử dụng, không vì mục đích vụ lợi, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, số ma túy thu giữ trong vụ án còn lại sau giám định là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, do đó cần tịch thu tiêu hủy; số tiền 270.000 đồng là tiền do bị cáo C thu lợi bất chính từ hành vi bán ma túy cho bị cáo C mà có nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước; chiếc điện thoại di động Nokia 301, màu đen, đã cũ, quản lý của bị cáo C, quá trình điều tra xác định không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án cho bị cáo C.

[10] Về nguồn gốc số ma túy, Phan Mạnh C khai mua của một người nam giới không quen biết tại khu vực sân bóng thuộc Tổ XX, phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được người bán ma túy cho C nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

[11] Đối với chiếc xe máy Honda Wave Anpha màu trắng, không có biển số, C khai mượn của anh Bùi Viết T, sinh năm 1997, cư trú tại Ngõ XXX, đường N, Tổ XXA, phường K, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Quá trình điều tra xác định hàng chữ, chữ số đóng trên khung xe, trên thân máy đã bị tẩy xóa toàn bộ, anh Bùi Viết T hiện không có mặt tại địa phương, do đó cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tách việc giải quyết chiếc xe máy trên ra khỏi vụ án và tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau, là đúng pháp luật.

[12] Về án phí: Các bị cáo Phan Mạnh C, Nguyễn Đức Q phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

[13] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Phan Mạnh C, Nguyễn Đức Q có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Phan Mạnh C; điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo Nguyễn Đức Q; Điều 38, Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Mạnh C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Đức Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Phan Mạnh C 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 11 tháng 7 năm 2018). Phạt tiền bị cáo Phan Mạnh C 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Q 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 11 tháng 7 năm 2018).

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì, bên ngoài ghi số 296/KLGD-PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình;

3.2. Tịch thu số tiền 270.000 đồng (hai trăm bảy mươi nghìn đồng) bị cáo Phan Mạnh C thu lợi bất chính từ hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Đức Q mà có để sung vào ngân sách nhà nước (số tiền trên được niêm phong trong 01 phong bì có ghi “tiền quản lý của Phan Mạnh C, sinh năm 1989, trú tại Số nhà XX, Ngõ XXX, đường N, Tổ XXA, phường K, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, ngày 11 tháng 7 năm 2018”).

3.3. Trả lại bị cáo Phan Mạnh C 01 (một) điện thoại di động Nokia 301, màu đen, đã cũ, nhưng giao cho cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Phan Mạnh C (chiếc điện thoại trên được đựng trong 01 phong bì bên ngoài ghi “điện thoại quản lý của Phan Mạnh C, sinh năm 1989, trú tại Số nhà XX, Ngõ

XXX, đường N, Tổ XXA, phường K, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, ngày 11 tháng 7 năm 2018”).

(Các vật chứng trên đã được chuyển đến cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 17 tháng 10 năm 2018).

4. Về án phí: Phan Mạnh C, Nguyễn Đức Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Phan Mạnh C, Nguyễn Đức Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14 tháng 11 năm 2018).

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân TPTB;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TB;
- Cơ quan điều tra và Cơ quan Thi hành án hình sự Công an TPTB;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPTB;
- Nhà tạm giữ/Trại tạm giam Công an TB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Dương